

Khía cạnh địa chính trị - chiến lược của TPP và một số tác động của nó tới Việt Nam

Phạm Xuân Hoàng^(*)
và Đoàn Thị Quý^(**)

Tóm tắt: Bài viết mô tả khía cạnh địa chính trị - chiến lược của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đằng sau khía cạnh kinh tế - thương mại của nó. Qua dẫn giải một số quan điểm của các học giả bàn về khía cạnh địa chính trị - chiến lược của TPP, các tác giả bài viết cho rằng, khía cạnh địa chính trị - chiến lược của TPP thể hiện tập trung ở ý đồ của Mỹ trong việc sử dụng TPP như một công cụ chiến lược, đó là nhằm mở đường kết nối đồng minh, kiến tạo liên minh mới và qua đó kìm tỏa một Trung Quốc đang trỗi dậy. Những phân tích trong bài viết chính là nhằm làm sáng tỏ quan điểm vừa nêu; đồng thời chỉ ra một số tác động tích cực của TPP đối với Việt Nam.

Từ khóa: Địa chính trị - chiến lược, TPP, TPP và Việt Nam, Châu Á - Thái Bình Dương

1. TPP lược sử

TPP là hiệp định thương mại tự do đa phương bao gồm 12 thành viên của khu vực châu Á - Thái Bình Dương (Mỹ, Nhật Bản, Canada, Australia, New Zealand, Singapore, Chile, Brunei, Malaysia, Peru, Mexico và Việt Nam). 12 nước này chiếm tới 40% sản lượng thương mại toàn cầu, cao hơn nhiều so với sản lượng kinh tế của toàn bộ Liên minh châu Âu (EU).

TPP bắt nguồn từ Hiệp định Đối tác Kinh tế thân cận Thái Bình Dương (P3) do nguyên thủ quốc gia ba nước Chile,

New Zealand và Singapore đề xuất bên lề Hội nghị Thượng đỉnh nhà lãnh đạo các nước APEC vào năm 2002 tại Mexico. Trong vòng 3 năm (2002-2005), lãnh đạo của 3 nước nói trên đã tổ chức 4 phiên đàm phán. Trong phiên họp thứ 5 vào tháng 4/2005, Brunei đã xin tham gia với tư cách thành viên sáng lập và hiệp định được đổi tên thành Hiệp định Đối tác Kinh tế chiến lược châu Á - Thái Bình Dương (P4). Kết quả vòng đàm phán này được công bố tại Hội nghị Bộ trưởng Thương mại các nước APEC diễn ra vào tháng 6/2005. Tại Hội nghị này, 20 chương trong hiệp định cùng 2 bản ghi nhớ về nhận thức môi trường và hợp tác lao động đã được ban hành. P4 cam kết gỡ bỏ hoàn toàn thuế quan cho 3 nước Chile, Singapore, New Zealand và 99% cho Brunei (thực hiện theo giai đoạn). Hiệp

(*) TS. Viện Thông tin KHXH; Email: pxhoanght@gmail.com

(**) ThS., Viện Thông tin KHXH; Email: doanthiquy@yahoo.com

định này được đánh giá là mang tính toàn diện và có tiêu chuẩn cao. Nhưng những lợi ích mà các đối tác P4 đạt được không đáng kể.

Tháng 9/2008, Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) dưới thời chính quyền Tổng thống George W. Bush tuyên bố rằng, Mỹ có ý định gia nhập Hiệp định P4. Sau Mỹ, Australia và Peru cũng bày tỏ mong muốn gia nhập P4 và Việt Nam đã được mời với tư cách quan sát viên của Hiệp định, biến P4 trở thành P7. Tiếp đó, ba vòng đàm phán đã được tiến hành (năm 2008) để bàn về hai chương không có trong Hiệp định P4 là đầu tư và dịch vụ tài chính. Những vòng đàm phán TPP ban đầu của các thành viên tiềm năng dự kiến tổ chức trong tháng 3 hoặc tháng 5/2009 nhưng rốt cuộc phải trì hoãn do Mỹ đang trong giai đoạn bầu cử tổng thống, và Chính quyền mới của Tổng thống Obama cần tham vấn và xem xét lại việc tham gia đàm phán TPP. Đến tháng 9/2009, Chính quyền Tổng thống Obama mới đưa ra tuyên bố đầu tiên về TPP: “Mỹ sẽ cam kết với các đối tác TPP về mục tiêu thiết lập một hiệp định khu vực có khả năng mở rộng thành viên và xứng đáng là hiệp định thương mại tiêu chuẩn cao của thế kỷ XXI”. Ý định tham gia đàm phán TPP được Đại diện Thương mại Mỹ Ron Kirk đệ trình vào ngày 14/12/2009 và được Quốc hội Mỹ thông qua sau một lịch trình 90 ngày theo quy định về quyền xúc tiến thương mại năm 2002 của Mỹ.

TPP đã trải qua 19 vòng đàm phán chính thức. Vòng đàm phán thứ nhất diễn ra tại Melbourne, Australia, ngày 15-19/3/2010, gồm 8 nước: Australia, Mỹ, New Zealand, Chile, Singapore, Brunei, Peru và Việt Nam; Vòng đàm phán thứ 19 diễn ra tại Brunei, ngày 22-30/8/2013, gồm 12 nước như hiện nay.

Từ sau vòng đàm phán chính thức thứ 19, các nước TPP không tổ chức thêm bất kỳ vòng đàm phán chính thức nào nữa nhưng đã tổ chức nhiều phiên đàm phán cấp bộ trưởng, trưởng đoàn đàm phán và các nhóm đàm phán về nhiều lĩnh vực cụ thể để giải quyết những vấn đề còn tồn đọng. Ngày 5/10/2015, bộ trưởng của 12 nước thành viên đã tuyên bố kết thúc đàm phán. Và theo quy định, văn bản của Hiệp định TPP chỉ được công bố chính thức 4 năm sau khi nó có hiệu lực nên các nước thành viên chỉ lần lượt đưa ra bản tóm tắt hiệp định. Trong bản tóm tắt này, mục đích, đặc điểm và phạm vi của Hiệp định đã được làm rõ (Trung tâm WTO, 2015).

Về phạm vi, Hiệp định TPP bao gồm 30 chương điều chỉnh thương mại và các vấn đề liên quan tới thương mại, bắt đầu từ thương mại hàng hóa và tiếp tục với hải quan và thuận lợi hóa thương mại; vệ sinh kiểm dịch động thực vật; hàng rào kỹ thuật đối với thương mại; quy định về phòng vệ thương mại; đầu tư; dịch vụ; thương mại điện tử; sở hữu trí tuệ; lao động; môi trường; các chương về “các vấn đề xuyên suốt” nhằm bảo đảm Hiệp định TPP đạt được tiềm năng của mình về phát triển, tính cạnh tranh và tính bao hàm; giải quyết tranh chấp; ngoại lệ và các điều khoản về thể chế. Và bên cạnh việc nâng cấp cách tiếp cận truyền thống đối với những vấn đề đã được điều chỉnh bởi các hiệp định thương mại tự do trước đó, Hiệp định TPP còn đưa vào những vấn đề thương mại mới và đang nổi lên cũng như những vấn đề xuyên suốt. Những vấn đề này bao gồm những nội dung liên quan tới Internet và nền kinh tế số, sự tham gia ngày càng tăng của các doanh nghiệp nhà nước vào thương mại và đầu tư quốc tế, khả năng của các doanh nghiệp nhỏ trong việc tận dụng các hiệp định thương mại và những nội dung khác.

Như vậy, khi TPP có hiệu lực trên thực tế, các rào cản thuế quan và rào cản phi thuế quan sẽ được dỡ bỏ. 18.000 chủng loại hàng hóa sẽ được cắt giảm hoặc xóa bỏ thuế quan, trong đó 99,9% sản phẩm chế tạo sẽ được dỡ bỏ thuế quan. Các tiêu chuẩn chung cho 12 nước liên quan tới lao động, môi trường... sẽ được thống nhất. Trên bước đi đó, TPP sẽ thúc đẩy hội nhập kinh tế sâu rộng hơn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng như mang lại nhiều lợi ích cho tất cả thành viên của Hiệp định. Mặc dù nội dung thỏa thuận chưa được công bố, “các nghiên cứu sơ bộ ước tính TPP sẽ giúp các quốc gia thành viên tăng thêm 285 tỷ USD sản lượng kinh tế vào năm 2025. Một nghiên cứu của Viện Peterson gần đây cũng chỉ ra rằng sau khi hoàn tất TPP, tăng trưởng GDP tại các quốc gia châu Á như Việt Nam, Malaysia và New Zealand sẽ có bước nhảy vọt. Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng TPP sẽ thúc đẩy sản lượng và hoạt động xuất khẩu các mặt hàng thiết bị điện tử, dệt may, xây dựng và máy móc tại Việt Nam, Malaysia hay phương tiện vận chuyển ở Nhật Bản” (Thông tấn xã Việt Nam, 2015: 8).

2. Khía cạnh địa chính trị - chiến lược của TPP

Trong bối cảnh nhiều nước trên thế giới có xu hướng không coi trọng đồng Đô la Mỹ, khiến sức mạnh kinh tế toàn cầu dựa trên nền tảng của đồng tiền này bị giảm sút trông thấy. Ngay sau khi lên cầm quyền, Tổng thống B. Obama đã đề ra mục tiêu số một của Mỹ là giành lại ảnh hưởng của nước này và khôi phục sức mạnh của đồng Đô la.

Theo đó, Tổng thống Mỹ đã đề xuất sáng kiến sớm hình thành hai khu vực tự do thương mại lớn nhất thế giới. Đó là, khu vực tự do thương mại châu Á - Thái

Bình Dương (FTAAP) trên cơ sở TPP và Khu vực tự do thương mại châu Âu - Đại Tây Dương (TAFTA) trên cơ sở Hiệp định Thương mại và đầu tư xuyên Đại Tây Dương (TTIP). Trong đó, TPP chính là nỗ lực của Mỹ nhằm phục hồi và mở rộng đáng kể ảnh hưởng của Mỹ. Đề án về Hiệp định đa phương về đầu tư, nhằm tạo điều kiện cho các công ty xuyên quốc gia Mỹ những quyền hành mà theo đó, có thể phủ nhận hoặc bãi bỏ những đạo luật, quy định của các quốc gia khác gây tổn hại đối với các công ty này.

Mục tiêu kinh tế của TPP chính là thúc đẩy tự do thương mại toàn khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Hiệp định này có thể giúp hình thành một thể chế thương mại tự do hơn bao trùm toàn khu vực. Không những thế, một TPP mở rộng có thể hình thành những liên kết với các nhóm thương mại khác như TTIP và Liên minh Thái Bình Dương các nền kinh tế thị trường tự do Mỹ Latinh.

Ngoài ý đồ kinh tế, Mỹ còn mong muốn sử dụng TPP như một công cụ để thực hiện chiến lược “xoay trục” sang châu Á - Thái Bình Dương, góp phần bảo vệ, duy trì sức mạnh quân sự trên phạm vi toàn cầu do Mỹ đứng đầu. Điều đó có nghĩa là, thông qua việc liên kết thị trường, sẽ tạo động lực kinh tế để từng bước làm thay đổi cán cân quyền lực. Chủ trương của Mỹ tham gia TPP là sau khi Hiệp định được ký kết và thực thi, Mỹ sẽ nhanh chóng thiết lập các loại thị trường, từng bước xây dựng trật tự kinh tế chính trị theo hướng có lợi cho họ, tạo ra cục diện chính trị mới ở châu Á - Thái Bình Dương. Điều này được một nhà nghiên cứu từ Trung Quốc nhìn nhận: “Châu Á - Thái Bình Dương, một trong những khu vực then chốt trong khuôn khổ chiến lược an ninh của Mỹ đang tham gia toàn diện vào

tất cả các hoạt động gắn liền với sự bảo đảm an ninh. Mỹ mong muốn thành lập ở đó một “cộng đồng dân chủ thịnh vượng”, thiết lập và củng cố vai trò thủ lĩnh của mình tại đó” (Yu Xiaotong, 2011: 33-34).

Có thể thấy, trong nhiều phương thức Mỹ tiếp cận châu Á - Thái Bình Dương, việc xúc tiến thông qua con đường kinh tế vẫn là chủ đạo. Trong khi nhiều nước mới nổi ở châu Á đang khát khao sự phát triển, sự khẳng định mình, sự kết nối với các quốc gia phát triển có đẳng cấp, TPP có thể là một luồng sinh khí mới để nhiều quốc gia tận dụng cơ hội phát triển. Theo Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long, “các nước ASEAN cũng chú trọng tăng cường sự gắn bó với Hoa Kỳ, bởi họ nhận thấy Hoa Kỳ đang tiếp tục giữ một vai trò thiết yếu, dù trong việc duy trì môi trường chiến lược, đấu tranh chống chủ nghĩa khủng bố cực đoan, hay trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế” (Lý Hiển Long, 2011: 26).

TPP trước hết là một thỏa thuận về kinh tế, rộng hơn nữa là một liên kết chiến lược trên các lĩnh vực chính trị và quân sự. Ngoài ý nghĩa về thương mại và kinh tế được lộ ra khá rõ ràng, TPP còn có ý nghĩa địa chính trị quan trọng mà theo nhiều nhà phân tích, lợi ích thương mại chỉ là yếu tố phụ so với lợi ích địa chính trị. Với mục tiêu đó, TPP đóng vai trò là một công cụ, sự hỗ trợ đắc lực cho việc thực hiện chính sách xoay trục của Mỹ về châu Á. “Chính sách ‘xoay trục sang châu Á’ gây nhiều tranh luận của Chính quyền Obama là một sự nỗ lực để đưa Mỹ trở lại các vấn đề chiến lược và kinh tế khu vực, và sự chuyển hướng có lẽ là bằng chứng rõ ràng nhất trong sự chú trọng của Chính quyền vào TPP” (Khoa Khoa học chính trị - Đại học Doshisha, Nhật Bản, 2016: 72-73).

Samuel Rines trong bài “TPP, địa chính trị chứ không chỉ là tăng trưởng” đã nhìn ra những lợi ích của Mỹ đạt được qua TPP. Theo tác giả, nước Mỹ hưởng lợi lớn từ hiệp định này, tuy nhiên lợi ích kinh tế trước mắt không phải là mục tiêu của Mỹ, mà TPP thiên về việc kết nối với một châu Á đang lên “khi nói đến TPP rõ ràng trọng tâm không chỉ là vấn đề kinh tế của nước Mỹ - ít ra không phải ngay bây giờ. Lợi ích tiềm năng có được từ việc thông qua một quan hệ đối tác thương mại mạnh mẽ và đầu tư xuyên Đại Tây Dương lớn hơn những gì Mỹ sẽ được từ TPP”, “được coi là một phần của trục châu Á, TPP có tính chính trị hơn bất cứ điều gì đối với Mỹ” (Michael J. Green and Mathew P. Goodman, 2016).

Bàn về ảnh hưởng về phương diện địa chính trị của TPP, hai học giả Michael J. Green và Mathew P. Goodman cho rằng, TPP tác động đến khu vực trên ba bình diện: *Thứ nhất*, TPP tác động tới trật tự khu vực; *Thứ hai*, TPP giúp cân bằng sức mạnh; *Thứ ba*, TPP giúp định hình sự lựa chọn tương lai của Trung Quốc (Michael J. Green and Mathew P. Goodman, 2016). Theo chúng tôi, khía cạnh địa chính trị - chiến lược của Mỹ thể hiện ở ý đồ lớn đó là mở đường kết nối đồng minh, kiến tạo liên minh mới và qua đó, tìm tòi một Trung Quốc đang trỗi dậy.

Cũng không khó nhận ra khía cạnh địa chính trị - chiến lược của Mỹ trong TPP. Nó được đề cập từ khi những vòng đàm phán khởi đầu và luôn sâu, xuyên suốt bên trong trục TPP trong quá trình triển khai của nó. Mặc dù, Mỹ không phải là khởi đầu của TPP nhưng khi Mỹ tham gia, nước này là thực thể đóng vai trò chủ chốt điều khiển cuộc chơi TPP. Thực tế cho thấy, ngay từ khi bắt đầu tham gia đàm phán đến thời điểm Mỹ tuyên bố “xoay trục” về châu Á - Thái Bình Dương,

TPP trở thành một trong những trụ cột chiến lược quan trọng - một công cụ căn bản để Mỹ thiết lập vành đai ảnh hưởng của Mỹ. Sự gắn kết các đối tác tham gia TPP được Mỹ ưu tiên trong chiến lược của mình. Nhận định về điều này, tác giả Mireya Solís cho rằng: “TPP là cái chân thứ hai (sau sự định hướng lại các nguồn lực quân sự) trong chính sách tái cân bằng ở châu Á” (Mireya Solís, 2015).

Brock R. William, Ben Dolven và các cộng sự trong bài “Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương: những ẩn ý về chiến lược” đã trích dẫn nhiều quan điểm xoay quanh những tác động mang tính chiến lược của TPP. Nghiên cứu này nhận định, TPP được cho là một bài kiểm tra về uy tín của Mỹ tại khu vực. Chiến lược an ninh quốc gia năm 2015 của Chính quyền Mỹ đã chỉ ra rằng việc Mỹ duy trì sự lãnh đạo dựa vào việc định hình một trật tự kinh tế toàn cầu đang nổi tiếp tục thể hiện những lợi ích cũng như giá trị Mỹ. Mặc dù có những thành công, hệ thống dựa trên những luật lệ Mỹ hiện tại đang phải cạnh tranh với các mô hình khác ít cởi mở hơn... Để giải quyết những thách thức này, Mỹ phải có chiến lược trong việc sử dụng sức mạnh kinh tế để thiết lập những luật lệ mới, tăng cường các quan hệ đối tác và thúc đẩy sự phát triển toàn diện (Brock R. William, Ben Dolven and others, 2016).

Một quan điểm khác cho phép củng cố thêm nhận định trên đây, đó là: “trục đến châu Á qua TPPA như một trụ cột chính cũng là một phần của một chiến lược rộng lớn hơn của Mỹ về kinh tế chính trị quốc tế lớn để duy trì sự hiện diện thường trực của Mỹ khắp nơi trên thế giới” (Wan Fayhsal, 2016).

Cũng theo Brock R. William, Ben Dolven và các cộng sự, trong hai thế kỷ

qua, châu Á được cho là đã trải qua 4 mô hình về trật tự khu vực và tất cả các mô hình có đặc điểm chung là chủ yếu bị quy định bởi bản chất của thương mại. Mô hình thứ nhất là trật tự khu vực lấy Trung Quốc làm trung tâm. Mô hình thứ hai xuất hiện ngay sau sự sụp đổ của đế chế nhà Thanh dưới tay của châu Âu và Nhật Bản vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Mô hình trật tự này dựa trên sự đa phân phối quyền lực phản ánh sự thống trị của châu Âu và bản chất quyền lực của châu lục này. Mô hình thứ ba về trật tự khu vực nổi lên một cách chóng vánh vào những năm giữa hai cuộc chiến dưới nỗ lực của Mỹ nhằm tạo ra một sắp xếp an ninh tập thể mang tính đa phương. Mô hình thứ tư xuất hiện sau chiến thắng của đồng minh tại Thái Bình Dương vào năm 1945. Trật tự mới dựa trên thương mại đa phương và các quy tắc tài chính được thiết lập ở Bretton Woods cùng với sự hiện diện mạnh mẽ của quân đội Mỹ và hệ thống các đồng minh song phương tại khu vực (Brock R. William, Ben Dolven and others, 2016).

Sự tham dự của TPP chính là sự phân chia lại quyền lực của khu vực châu Á. Đây là điều Mỹ luôn thể hiện mối quan tâm khi thực hiện chiến lược tái xoay trục đối với châu Á. Nhà nghiên cứu Jean - Pierre Lehmann (Viện Phát triển quản lý quốc tế, Thụy Sĩ) nhận định, TPP là sự đối đầu trực diện về địa chính trị công khai giữa Mỹ và Nhật Bản với Trung Quốc (Thông tấn xã Việt Nam, 2015). Thông qua TPP, Mỹ đang vận dụng đòn bẩy thương mại cho các mục tiêu khác nhau với cái đích cuối cùng là kìm hãm Trung Quốc - một cường quốc đang trỗi dậy và thách thức vị trí siêu cường của Mỹ.

Hiện tại, dù đang là thành viên trong khối BRICS, một thể chế kinh tế khá mạnh trong nền kinh tế toàn cầu nhưng

Trung Quốc vẫn nằm ngoài TPP. Trong cuộc cạnh tranh với TPP, Trung Quốc sẽ gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên, Trung Quốc đang nổi lên như một nhân tố thách thức sự mở rộng của TPP vươn tới khu vực châu Á.

Hiện nay, sự hiện diện và các ưu thế của Trung Quốc tại châu Á là khá lớn. Với ASEAN, Trung Quốc ngày càng phát huy ảnh hưởng đối với nhiều nước thành viên của khối. Thực tế này khiến Mỹ lo ngại và buộc phải đẩy mạnh các biện pháp thực hiện TPP, nhằm tranh giành, thiết lập quyền chủ đạo trật tự ở châu Á - Thái Bình Dương. Rõ ràng, với quy mô chiếm 40% kinh tế toàn cầu, lại được vận hành theo một “Thỏa thuận thương mại tự do” (FTA), TPP chắc chắn sẽ có tác động không nhỏ tới kinh tế Trung Quốc - một nền kinh tế chiếm tới 60% tăng trưởng dựa vào ngoại thương.

Trung Quốc luôn tham vọng phát huy ảnh hưởng của mình trong khu vực châu Á. Hiện tại mặc dù Trung Quốc vẫn đang phụ thuộc vào những quy tắc của thương mại toàn cầu nhưng nước này vẫn luôn tìm cách để tạo dựng một trật tự khu vực mới đó là trật tự không có các khối liên minh và chỉ được quyết định bởi châu Á. Để thực hiện tham vọng này, Trung Quốc đã và đang xúc tiến đề xuất “một vành đai, một con đường” với việc đầu tư cơ sở hạ tầng lớn ở khu vực Á - Âu, thành lập Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB), đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)... Tuy nhiên, với việc thúc đẩy tự do thương mại và những lợi ích kinh tế mà TPP có thể mang lại, hiệp định này sẽ thúc đẩy sự phát triển của nhiều quốc gia và từ đó xem TPP như là khuôn khổ kinh tế mẫu mực của khu vực. Một cuộc điều tra được tiến hành vào năm 2014 của các tác giả này cho thấy, phần lớn tầng lớp tinh hoa

trong khu vực châu Á xem TPP có ý nghĩa quan trọng hơn đối với sự phát triển kinh tế của nước họ so với RCEP.

Với quy mô dân số Trung Quốc khoảng 1,3 tỷ người và tỷ trọng nền kinh tế chiếm 10% kinh tế toàn cầu thì chủ trương kiềm chế Trung Quốc của Mỹ khó có thể thực hiện. Không những thế, 19 khu vực thương mại tự do mà Trung Quốc thiết lập có liên quan đến 32 quốc gia và khu vực trên thế giới; trong đó, 14 hiệp định thương mại tự do mà nước này tham gia ký kết liên quan đến gần 20 quốc gia thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nên tác động của TPP đối với Trung Quốc khó có thể gây ra đột biến lớn.

Trung Quốc cũng đã cho Mỹ và các thành viên TPP thấy sự phản ứng địa - kinh tế mạnh mẽ của riêng mình như: thúc đẩy hàng loạt hiệp định tự do thương mại song phương, nhấn mạnh RCEP ở bình diện đa phương và tuyên bố khởi động siêu dự án nửa đầu tư cơ sở hạ tầng - nửa địa chiến lược qua sáng kiến “một vành đai, một con đường” nối liền các châu lục.

Tuy nhiên, cũng có nhiều nhà phân tích cho rằng, TPP đúng là giữ vai trò quan trọng trong chiến lược xoay trục châu Á của Mỹ nhưng không nhằm mục tiêu cản bước tiến của Trung Quốc mà hướng tới sự hòa bình, thịnh vượng. TPP giúp Mỹ tăng cường mối quan hệ với các đồng minh trong khu vực, đặc biệt là Nhật Bản, đồng thời tạo điều kiện cho nhiều nền kinh tế nhỏ giảm sự lệ thuộc mạnh mẽ vào kinh tế Trung Quốc để họ có thể độc lập trong các hoạt động ngoại giao và chính sách chính trị.

Vượt lên sân chơi kinh tế, cả Mỹ và Trung Quốc đang cạnh tranh địa chiến lược với nhau thông qua các sáng kiến hợp tác của mình. Sự hình thành của các thể chế đa phương đang khởi động các

quá trình sàng lọc. Các luật chơi được định dạng không hẳn hoàn toàn mang tính “loại trừ”, nhưng nó thúc đẩy các nhóm quốc gia cùng chấp nhận chia sẻ, hợp tác và xúc tiến các con đường phát triển chung với nhau, và ngược lại giảm bớt khả năng tiếp cận của các quốc gia không theo đuổi cùng chuẩn mực và luật lệ. Quá trình này sẽ kéo dài, và đặt các quốc gia vào những lựa chọn tương lai. Đó chính là nội hàm địa chính trị quan trọng nhất mà TPP mang lại. Cuộc cạnh tranh giành quyền chủ đạo ở khu vực giữa Mỹ và Trung Quốc tới đây được dự báo là rất phức tạp và quyết liệt.

Trong quan hệ giằng co giữa Mỹ và Trung Quốc, thái độ của Nhật Bản giữ vị trí rất quan trọng, bởi chỉ cần Nhật nghiêng về bên nào, bên đó sẽ chiếm ưu thế. Trong giai đoạn hiện nay, Nhật Bản cũng đang thể hiện lựa chọn phương sách “cân bằng”. Một mặt, nước này tuyên bố gia nhập TPP để củng cố quan hệ đồng minh Nhật - Mỹ; mặt khác, tích cực khởi động đàm phán khu vực thương mại tự do Trung - Nhật - Hàn, nhằm làm dịu đi những mối nguy từ Trung Quốc.

Mặc dù TPP là sân chơi của Mỹ, nhưng nó không phải là đặc quyền của Mỹ hoàn toàn loại trừ Trung Quốc. Bởi chủ trương của TPP là không hạn chế các đối tượng gia nhập vào tổ chức này. Bất kỳ quốc gia nào, chỉ cần tuân thủ đúng các tiêu chuẩn theo quy định của TPP, đều có thể đàm phán để trở thành thành viên của Hiệp định. Đây là biểu hiện của một mô hình mở, nhằm thúc đẩy quá trình hình thành FTAAP theo mô hình của Mỹ, do Mỹ nắm vai trò chủ đạo và xây dựng các tiêu chuẩn theo quy tắc Mỹ. Theo những kết quả đàm phán vừa mới đạt được, TPP là một chuỗi phức hợp các điều khoản. TPP không chỉ bao hàm những điều khoản của một hiệp định thương mại quốc tế

thông thường, như: hàng rào thương mại, kỹ thuật, vấn đề kiểm dịch vệ sinh dịch tễ, quy tắc xuất xứ hàng hóa, giải quyết tranh chấp,... mà còn liên quan đến các vấn đề “bên trong biên giới” của mỗi quốc gia thành viên. Theo đó, các nước thuộc TPP bắt buộc phải cải cách thể chế, minh bạch thị trường, chống tham nhũng, cải cách ngành tài chính theo các quy chuẩn, v.v...

Nhìn bề ngoài, TPP có vẻ bình đẳng, nhưng về bản chất, nó vẫn là quy tắc kinh tế do Mỹ chi phối và trên thực tế, Mỹ có thể áp đặt quyết sách kinh tế cho các nước thành viên; trong đó, có thể bao gồm các lệnh trừng phạt đối với các nước vi phạm các quy định có liên quan. Vì vậy, khi Hiệp định có hiệu lực, việc phát sinh mâu thuẫn giữa Mỹ với các nước thành viên là khó tránh khỏi. Và Trung Quốc nếu muốn được đứng trong hàng ngũ các quốc gia TPP cũng không dễ dàng gì chấp thuận các luật chơi do Mỹ đề xướng, trừ phi đó là sự chấp nhận thỏa hiệp.

3. Việt Nam trong tác động của TPP

Là một thành viên của TPP, Việt Nam đương nhiên chịu tác động của hiệp định này trên cả hai phương diện kinh tế và địa chính trị - chiến lược. Nhìn từ phương diện địa chính trị - chiến lược, có thể thấy, TPP giúp Việt Nam đạt được một số lợi ích sau:

Thứ nhất, giảm thiểu sự ảnh hưởng của Trung Quốc

Việt Nam bấy lâu được cho là lệ thuộc nặng nề vào mô hình Trung Quốc. Về phương diện kinh tế, Việt Nam nhập siêu lớn từ Trung Quốc, chiếm tới 85% tổng nhập siêu (Nguyễn Duy Lợi, 2016: 4). Việc tham gia TPP chính là một trong những phương thức giúp Việt Nam giảm thiểu sự lệ thuộc kinh tế vào Trung Quốc, có cơ hội mở rộng quan hệ kinh tế với các

nền kinh tế lớn thuộc TPP. Có thể nói, sự hiện diện của Mỹ trong khu vực, đặt trong quan hệ với Mỹ, vị thế Việt Nam sẽ được nâng lên nhiều trên các phương diện. Dù rằng, Việt Nam phải vượt qua những sức ép chính trị từ phía Trung Quốc. Thực tế cho thấy, với sự gắn gũi về vị trí địa lý và sự tương đồng về chế độ chính trị, áp lực Trung Quốc với Việt Nam là khá lớn. Thời gian gần đây, Việt Nam đã tận dụng cơ hội quan hệ quốc tế, thúc đẩy chiến lược ngoại giao khôn khéo, đa phương hóa nhằm ngăn chặn các động thái bành trướng của Trung Quốc tại biển Đông, để tiếp tục công cuộc bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Thứ hai, TPP góp phần thúc đẩy cải cách thể chế ở Việt Nam

Việc cải cách thể chế hiện được Đảng và Nhà nước Việt Nam hết sức quan tâm. Với những điều khoản, quy định chặt chẽ của TPP, hiệp định này sẽ tạo sức ép buộc Việt Nam phải có những điều chỉnh nhất định trong các chính sách, chiến lược. TPP cũng góp phần thúc đẩy việc cải cách thể chế ở Việt Nam, hướng tới một thể chế kinh tế thị trường, hiện đại, minh bạch và đặc biệt với các điều khoản về môi trường, lao động, nhân quyền... Đây được xem là một trong những tác động hai chiều của TPP đối với Việt Nam. Nếu Việt Nam có đủ khả năng và quyết tâm để cải cách thể chế thì TPP sẽ góp phần giúp nước ta phát triển bền vững hơn, còn ngược lại nó cũng sẽ đặt Việt Nam vào những rủi ro khó lường trước được.

Thứ ba, nâng tầm quan hệ Việt Nam với nhiều nước lớn trong TPP

Việc Mỹ và nhiều nước lớn tạo điều kiện để Việt Nam tham gia TPP - một đối tác chiến lược quan trọng của Mỹ vừa nâng tầm chưa lâu, cho thấy Mỹ đã phải cân

nhắc nhiều đến yếu tố chính trị - chiến lược, đặt song hành với mục tiêu và lợi ích kinh tế. TPP với vai trò chủ đạo của Mỹ và những sự gắn kết, nâng tầm quan hệ Việt - Mỹ cùng với lộ trình và bước đi của TPP, đang đặt ra nhiều vấn đề buộc cả Mỹ và Việt Nam thay đổi thích nghi. Trong Tuyên bố chung mới đây giữa Tổng thống Mỹ B. Obama và Chủ tịch nước Trần Đại Quang (tháng 5/2016, tại Hà Nội), Mỹ cam kết tôn trọng sự khác biệt về chế độ chính trị, tôn trọng nhân quyền của Việt Nam, cả Mỹ và Việt Nam thúc đẩy nỗ lực vì những mục tiêu chung. Với tư tưởng Việt Nam mong muốn làm bạn với các nước thì việc hội nhập TPP giúp Việt Nam có thêm một cơ hội lớn phát huy lợi thế, tài nguyên địa chính trị của mình □

Tài liệu tham khảo

1. Brock R. William, Ben Dolven and others (2016), "The trans-pacific Partnership: strategic implication", *Congressional research service Report*.
2. Michael J. Green and Mathew P. Goodman (2016), "After TPP: the Geopolitics of Asia and The Pacific", *The Washington Quarterly*, Winter.
3. Mireya Solís (2015), *The geopolitical importance of the Trans-Pacific Partnership: At stake, a liberal economic order*, March 13, <http://www.brookings.edu/.../13-geopolitical-importance-trans...>
4. Nguyễn Duy Lợi (2016), "Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương: Một số cơ hội và thách thức chủ yếu đối với Việt Nam", *Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới*, số 3 (239).
5. Ngô Quyền (2016), *Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương và cục diện chính trị khu vực*,

- <http://tapchiquotd.vn/vi/quoc-phong-quan-su-nuoc-ngoai/hiep-dinh-doi-tac-xuyen-thai-binh-duong-va-cuc-dien-chinh-tri-khu-vuc/8619.html>, truy cập ngày 20/7/2016.
6. Nguyễn Tăng Nghị (2016), *Tác động từ TPP và ứng phó của Trung Quốc*, <http://nghiencuuquocte.org/2016/07/18/tac-dong-tpp-trung-quoc/>, truy cập ngày 29/7/2016.
 7. Hoàng Nguyên (2015), *Những tác động địa chính trị của TPP*, <http://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/phan-tich/nhung-tac-dong-dia-chinh-tri-cua-tpp-3291491.html>, truy cập ngày 15/7/2016.
 8. Trương Minh Huy Vũ (2015), *TPP dưới góc nhìn địa chiến lược*, <http://www.thesaigontimes.vn/136675/TPP-duoi-goc-nhin-dia-chien-luoc.html>, truy cập ngày 15/7/2016.
 9. Wan Fayhsal (2016), “The Geopolitics of the Trans-Pacific Partnership Agreement (TPPA), A US Imperial Strategy”, *Global Research*, January 15, <http://www.globalresearch.ca/the-geopolitics-of-the.../5501558>
 10. Yu Xiaotong (2011), “Tiếp cận chiến lược của Mỹ đối với châu Á - Thái Bình Dương và ảnh hưởng đối với quan hệ Trung - Mỹ”, *Niên giám Thông tin KHXH nước ngoài*, số 2.
 11. Lý Hiền Long (2011), “Mỹ và châu Á: tương lai cùng chia sẻ của chúng ta”, *Niên giám Thông tin KHXH nước ngoài*, số 2.
 12. Khoa Khoa học Chính trị - Đại học Doshisha, Nhật Bản (2015), “TPP và 4 tác động chính đối với chủ nghĩa khu vực châu Á - Thái Bình Dương”, *Các vấn đề chính trị quốc tế*, số 12.
 13. Thông tấn xã Việt Nam (2015), “TPP và cuộc cạnh tranh chưa phân thắng bại Mỹ - Trung”, *Tin tham khảo thế giới*, số 233-TTX, thứ 7, ngày 17/10/2015.
 14. Trung tâm WTO (2015), *Tóm tắt TPP*, <http://www.trungtamwto.vn/tin-tuc/tom-tat-noi-dung-tpp>, truy cập ngày 8/10/2015.